

Số: /QĐ-STTTT

Đà Nẵng, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5304/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4078/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 87/TB-STC ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đầu tư - Hạ tầng số,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Đầu tư và Hạ tầng số phối hợp Văn phòng Sở thực hiện công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trực thuộc Sở ngay sau khi văn bản được ban hành, đồng thời gửi văn bản qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành mục trao đổi nội bộ đến lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở và công chức, người lao động thuộc Sở theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng Phòng Đầu tư và Hạ tầng số, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban biên tập Sở(để đăng);
- Lưu: VT, Kế toán Sở.NL

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thanh

I	Chi quản lý hành chính	14.095	14.095		14.095					-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.200	5.200		5.200					
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	8.895	8.895		8.895					
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	80,9	80,9		80,9	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-							
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	80,9	80,9		80,9					
III	Chi sự nghiệp thông tin	810	810		810					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		-					
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	810	810		810					
IV	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	262	262		262	-	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		-					-
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	262	262		262					
V	Chi sự nghiệp Công nghệ thông tin	24.724	24.724		9.658	964		6.019	8.083	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.890	3.890			786	0	3.104		
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	20.834	20.834		9.658	178	0	2.915	8.083	
C	Kinh phí viện trợ									-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ									
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ									
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị giao dịch	KBNN thành phố Đà Nẵng								